

Số: 555/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2025-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao
động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ
thống chính trị;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp
bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030; Báo cáo
thẩm tra số 81/BC-BPC ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ và
kinh phí thực hiện hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế
độ hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Hưng Yên trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm sau sắp xếp giai đoạn 2025-2030 khi:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động dôi dư nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

2. Cán bộ, công chức, viên chức chuyển thành viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, chuyển sang làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp Nhà nước.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức

a) Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã.

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm sau sắp xếp. Người lao động theo quy định này là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này đã được ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quy định tại điểm a, điểm b, điểm đ khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác cơ sở.

Điều 3. Các trường hợp không hỗ trợ

1. Người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 không ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

2. Đã được hưởng các chế độ hỗ trợ theo chính sách của tỉnh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025 nghỉ công tác sau ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm mà cơ quan, đơn vị địa phương đang thiếu và tỉnh có chính sách hỗ trợ khi tuyển dụng bổ sung.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này gắn với mục tiêu giải quyết chính sách đối với số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư trong quá trình thực hiện sắp xếp các cơ quan, đơn vị và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo kế hoạch, đề án của tỉnh.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; không trùng lặp, mâu thuẫn giữa chính sách theo Nghị quyết này với các chính sách hỗ trợ khác có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Một đối tượng đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau của tỉnh thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

3. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi xây dựng phương án và xem xét, quyết định, chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng dôi dư theo quy định tại khoản 2 Điều 2 có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác mà cơ quan chủ quản sử dụng biên chế sau khi giải quyết cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác để tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị khác thuộc đối tượng dôi dư chuyển đến theo quy định.

5. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ theo Nghị quyết này tối đa bằng số cán bộ, công chức, viên chức dôi dư tại mỗi thời điểm sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc theo chỉ tiêu tinh giản biên chế của tỉnh (nếu có). Đối với chỉ tiêu cuối cùng có từ 02 hồ sơ đề nghị trở lên do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều kiện áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ khi nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác, tăng cường đi công tác cơ sở phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã được hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính

sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoặc Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và có từ đủ 03 tháng đến đủ 60 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã được hưởng chế độ nghỉ thôi việc theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP hoặc Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

3. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã được hưởng chế độ tăng cường đi công tác cơ sở theo Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều 1, điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này dôi dư và còn thời gian công tác từ đủ 36 tháng trở lên chuyển công tác.

Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này được hỗ trợ một lần bằng tiền cho thời gian nghỉ sớm như sau:

a) Thời gian công tác còn từ đủ 03 tháng đến đủ 23 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định được tính hỗ trợ 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ hưu trước tuổi.

b) Thời gian công tác còn từ đủ 24 tháng đến đủ 60 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định được tính hỗ trợ 01 tháng tiền lương cơ sở nhân với số tháng nghỉ hưu trước tuổi.

Trường hợp là lãnh đạo, quản lý thì được hỗ trợ thêm bằng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ hưu trước tuổi.

2. Đối tượng nghỉ thôi việc

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này, khi nghỉ thôi việc được tính hỗ trợ một lần bằng lương cơ sở nhân với số tháng công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên) và tối đa 60 tháng.

3. Đối tượng cử tăng cường đi công tác cơ sở

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác cơ sở đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã được hỗ trợ thêm 01 tháng tiền lương cơ sở nhân với số tháng chênh lệch giữa thời gian theo Quyết định cử đi tăng cường so với thời gian được hỗ trợ tại Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này còn thời gian công tác từ đủ 36 tháng trở lên khi chuyển công tác được tỉnh hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

a) Chuyển sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: hỗ trợ 150.000.000 đồng/người.

b) Chuyển sang Hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: hỗ trợ 100.000.000 đồng/người.

c) Chuyển sang doanh nghiệp nhà nước: hỗ trợ 200.000.000 đồng/người.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý.

Điều 8. Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, viên chức thôi việc, chuyển công tác đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này, trong thời gian 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ nếu được tiếp nhận lại vào làm công chức (đối với trường hợp đã chuyển sang đơn vị sự nghiệp, hội, doanh nghiệp nhà nước), viên chức (đối với trường hợp đã chuyển sang hội, doanh nghiệp nhà nước) trong khối biên chế thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau khi tuyển dụng, tiếp nhận người đã nhận hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này có trách nhiệm thu hồi số tiền ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi lăm nhất trí thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025; có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết số 383/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc chuyển công tác giai đoạn 2023-2026; Khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 3, điểm a, b, c khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 489/2024/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự dôi dư, nghỉ công tác do sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2025. *gth*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ (Vụ Pháp chế); Tài chính (Vụ Pháp chế); Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT^{PT}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn